

Câu 1: Biểu đồ dưới đây cho biết số bệnh nhân mắc Covid 19 của 10 tỉnh thành cao nhất nước trong ngày 27/2/2022 và tổng số ca nhiễm từ ngày 29/4/2021 đến ngày 27/2/2022.



Trong 10 tỉnh thành, tỉnh thành có số ca nhiễm Covid 19 cao nhất là:

- A. Hà Nội.
- B. Sơn La.
- C. Quảng Ninh.
- D. Bắc Ninh.

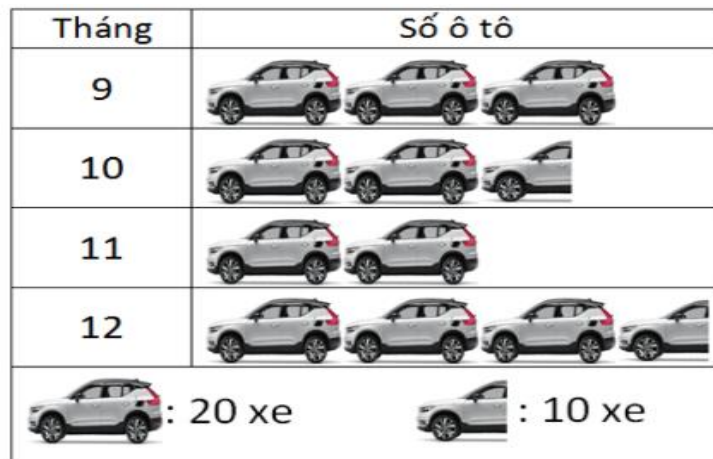
Câu 2: Bạn Hùng ghi chép nhanh điểm Toán của các bạn trong tổ 1 lớp 6A5 thành dãy dữ liệu: 5; 8; 6; 7; 8; 5; 4; 6; 9; 6; 8; 8. Có bao nhiêu bạn dưới 5 điểm?

- A. 0.
- B. 1.
- C. 5.
- D. 10.

Câu 3: Giáo viên chủ nhiệm lớp 6A yêu cầu lớp trưởng điều tra về loại nhạc cụ: Organ, Ghita, Kèn, Trống, Sáo mà các học sinh trong lớp yêu thích nhất. Đối tượng thống kê là:

- A. 5 loại nhạc cụ: Organ, Ghita, Kèn, Trống, Sáo.
- B. số học sinh yêu thích từng loại nhạc cụ đó.
- C. số học sinh lớp 6A.
- D. số học sinh nữ lớp 6A.

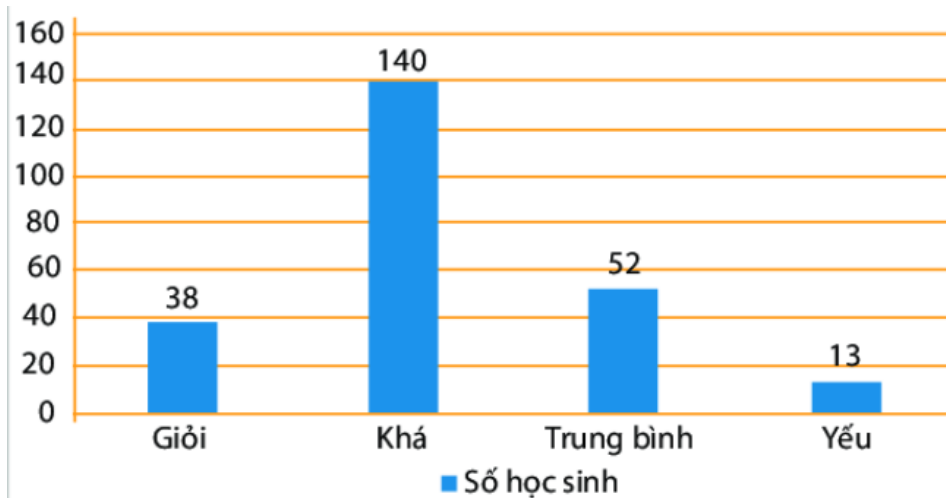
Câu 4: Biểu đồ tranh ở hình dưới cho biết số ô tô bán được của một cửa hàng trong 4 tháng cuối năm.



Tổng số xe cửa hàng bán được trong 4 tháng cuối năm là:

- A. 200.
- B. 220.
- C. 11.
- D. 20.

Câu 5: Biểu đồ cột dưới đây cho biết thông tin về kết quả học lực của học sinh khối 6 của một trường.



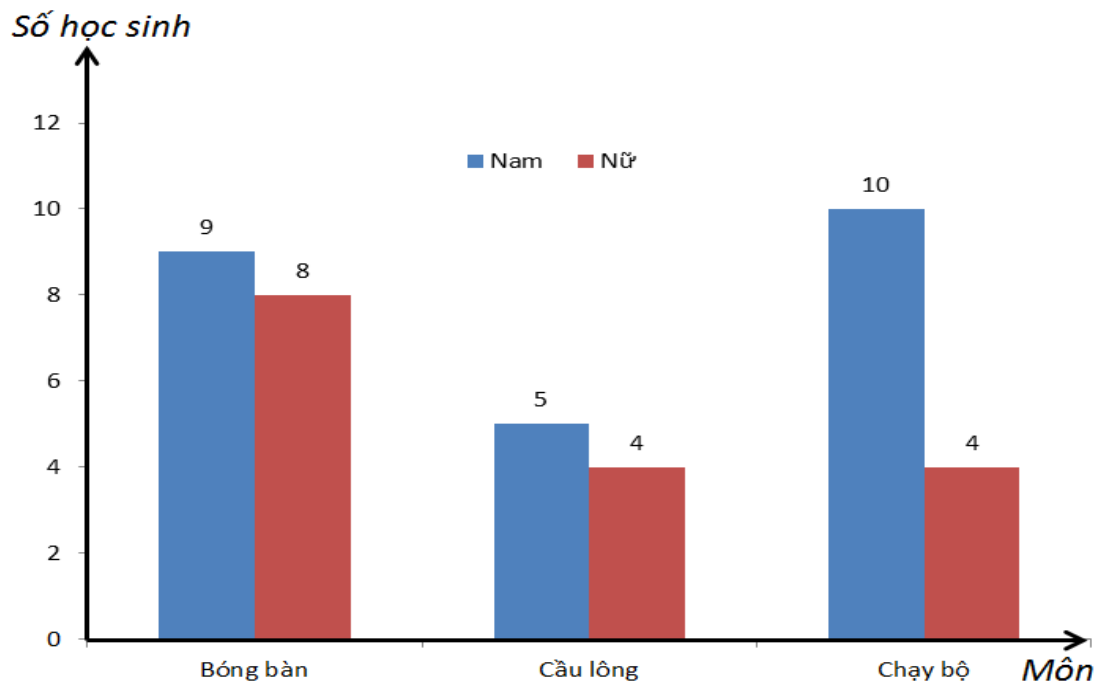
Học sinh khối 6 của trường xếp loại học lực nào là đông nhất?

- A. Giỏi.
- B. Khá.
- C. Trung bình.
- D. Yếu.

Câu 6: Trong biểu đồ cột kép khẳng định nào sau đây không đúng?

- A. Cột nào cao hơn biểu diễn số liệu lớn hơn.
- B. Cột cao như nhau biểu diễn số liệu bằng nhau.
- C. Cột nào thấp hơn thì biểu diễn số liệu nhỏ hơn.
- D. Độ rộng các cột không như nhau.

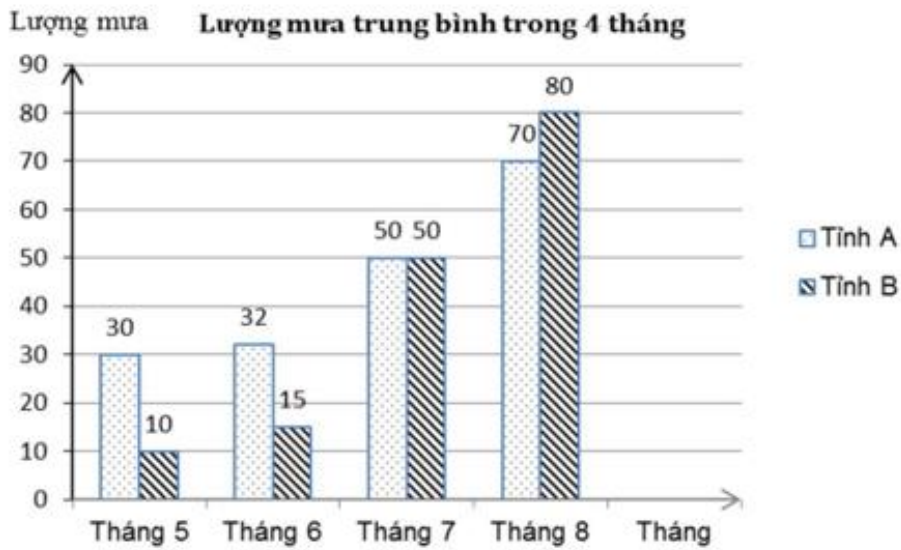
Câu 7: Biểu đồ cột kép ở hình dưới biểu diễn số học sinh nam và số học sinh nữ của lớp 6A đăng kí tham gia một số môn thể thao mà đoàn trường đề ra: bóng bàn, cầu lông, chạy bộ. Mỗi em đều phải đăng kí tham gia một môn thể thao.



Môn thể thao có nhiều học sinh đăng kí nhất là:

- A. cầu lông.
- B. bóng bàn, cầu lông.
- C. bóng bàn.
- D. chạy bộ.

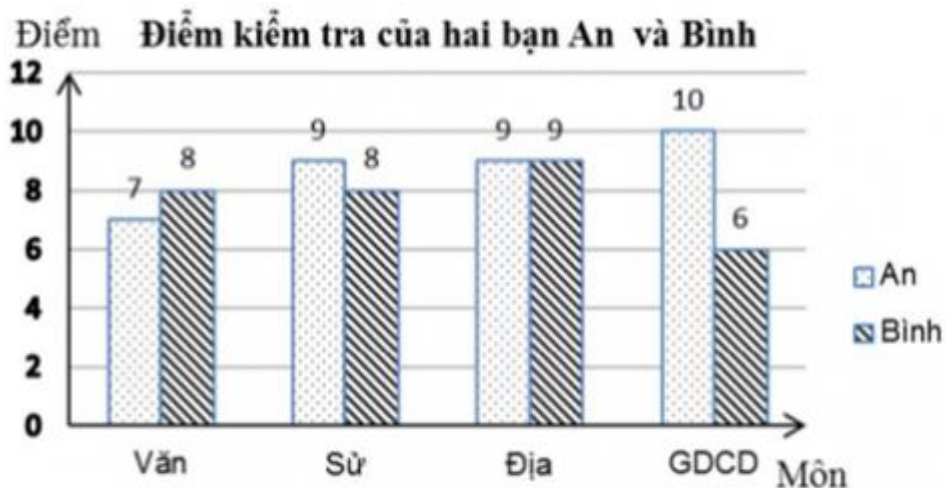
Câu 8: Lượng mưa trung bình ở hai tỉnh A và B từ tháng 5 đến tháng 8 được cho bởi biểu đồ sau.



Tổng lượng mưa trung bình của bốn tháng ở tỉnh A nhiều hơn ở tỉnh B là:

- A. 10 mm.
- B. 9,1 mm.
- C. 27 mm.
- D. 6,75 mm.

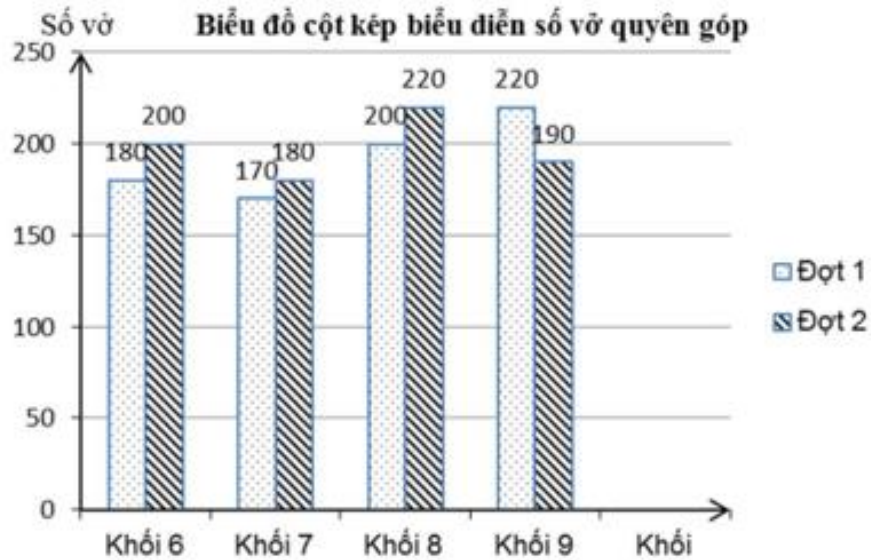
Câu 9: Kết quả kiểm tra giữa học kỳ I một số môn học của hai bạn An và Bình được biểu diễn trong biểu đồ cột kép ở hình sau.



Điểm kiểm tra cao nhất học kỳ I của bạn An thuộc về môn:

- A. ngữ văn.
- B. lịch sử.
- C. địa lý.
- D. GDCD.

Câu 10: Hướng ứng phong trào “Lá lành đùm lá rách” Liên đội trường THCS Lê Quý Đôn phát động phong trào quyên góp vở ủng hộ các bạn học sinh miền núi. Số vở quyên góp trong hai đợt của các bạn đội viên các khối 6, 7, 8, 9 được thống kê trong biểu đồ sau.



Tổng số vở các bạn đội viên quyên góp được trong hai đợt là:

- A. 1770.
- B. 1560.
- C. 790.
- D. 730.

Câu 11: Một hộp có 4 thẻ bài kích thước như nhau có in chữ, lần lượt là: X, V, T, N. Lấy ngẫu nhiên một thẻ trong hộp, tập hợp các kết quả có thể xảy ra khi lấy ngẫu nhiên một thẻ bài trong hộp là:

- A. $(X;V;T;N)$.
- B. $\{X;V;T;N\}$.
- C. $\{T;N;T;V\}$.
- D. $\{X;V;T;T\}$.

Câu 12: Cho một túi kín có chứa một số viên bi màu xanh và đen, có cùng kích thước. Mai, Thuý, Khang, Tùng chơi một trò chơi với luật chơi như sau:

Mỗi người lấy ngẫu nhiên một viên bi từ túi, ghi màu viên bi lấy ra rồi trả lại viên bi vào túi. Mỗi người chơi 10 lần rồi tính số chênh lệch từ bi xanh và bi đen lấy được (số lớn trừ số bé). Người nào có số bi chênh lệch lớn hơn sẽ là người thắng.

Kết quả của Mai, Thuý, Khang, Tùng sau khi lấy 10 lần là:

Mai lấy được 3 bi đen và 7 bi xanh; Tùng lấy được 4 bi đen và 6 bi xanh;

Thuý lấy được 6 bi đen và 4 bi xanh; Khang lấy được 5 bi đen và 5 bi xanh.

Hỏi ai là người thắng?

- A. Mai.
- B. Thuý.
- C. Tùng.
- D. Khang.

Câu 13: Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương từ 1 đến 6. Gieo xúc xắc một lần. Mặt xuất hiện của xúc xắc là phần tử của tập hợp nào dưới đây?

- A. {1; 6}.
- B. {1; 2; 3; 4; 5; 6}.
- C. {0; 1; 2; 3; 4; 5}.
- D. {0; 1; 2; 3; 4; 5; 6}.

Câu 14: Trong hộp có bốn viên bi, trong đó có một viên bi màu vàng, một viên bi màu trắng, một viên bi màu đỏ và một viên bi màu tím. Lấy ngẫu nhiên một viên bi trong hộp. Hỏi có bao nhiêu kết quả xảy ra đối với màu của viên bi được lấy ra?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 15: Trường THCS Lê Quý Đôn tổ chức cho học sinh hoạt động ngoại khóa nhân ngày 26/3. Có một trò chơi mà người tham gia chỉ cần đoán số viên sỏi trong tay người quản trò. Biết tổng số viên sỏi trong hai tay người quản trò là 5, người chơi chọn tay nào thì số viên sỏi tay đó thuộc về người chơi, số viên sỏi tay còn lại thuộc về người quản trò. Sau 10 lần đoán, ai được nhiều viên sỏi hơn là người chiến thắng. Sau 10 lần chơi, kết quả được ghi lại như sau:

Người chơi	2	2	3	5	1	1	0	3	2	4
Người quản trò	3	3	2	0	4	4	5	2	3	1

Em hãy cho biết trong hai sự kiện: Người chơi thắng và người quản trò thắng, sự kiện nào xảy ra? Người thắng được bao nhiêu điểm?

- A. Người chơi thắng. Được 27 điểm.
- B. Người quản trò thắng. Được 27 điểm.
- C. Người chơi thắng. Được 23 điểm.
- D. Người quản trò thắng. Được 23 điểm.

Câu 16: Lan quay tâm bìa và thấy mũi tên chỉ vào ô số 3 như hình. Hãy cho biết sự kiện nào sau đây xảy ra?



- A. Mũi tên chỉ vào ô ghi số 2.
- B. Mũi tên chỉ vào ô ghi số nhỏ hơn 5.
- C. Mũi tên chỉ vào ô ghi số chẵn.
- D. Mũi tên chỉ vào ô ghi số lớn hơn 3.

Câu 17: Gieo một con xúc sắc 6 mặt 80 lần ta được kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần	12	15	14	18	10	11

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt chẵn chấm là:

- A. $\frac{3}{16}$
- B. $\frac{9}{40}$
- C. $\frac{9}{20}$
- D. $\frac{11}{20}$

Câu 18: Gieo một con xúc sắc 6 mặt cân đối 3 lần liên tiếp. Số chấm xuất hiện trên mặt ở 3 lần đó là 3 số nguyên tố liên tiếp theo thứ tự từ bé đến lớn. Vậy 3 số đó là:

- A. 1; 2; 3.
- B. 2; 3; 4.
- C. 2; 3; 5.
- D. 1; 3; 5.

Câu 19: Khi gieo một đồng xu 15 lần. Nam thấy có 9 lần xuất hiện mặt N. Xác suất thực nghiệm của mặt N là:

- A. $\frac{3}{5}$.
- B. $\frac{5}{3}$.
- C. $\frac{5}{2}$.
- D. $\frac{2}{5}$.

Câu 20: Một xạ thủ bắn 95 viên đạn vào mục tiêu và thấy có 75 viên trúng mục tiêu. Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xạ thủ bắn trúng mục tiêu” là:

- A. $\frac{7}{9}$.
- B. $\frac{20}{95}$.
- C. $\frac{4}{19}$.
- D. $\frac{15}{19}$.

Câu 21: Hương gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	16	23	17	9	12	23

Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Số chấm xuất hiện lớn hơn 1 và chia cho 4 dư 1” là:

- A. $\frac{3}{25}$.
- B. $\frac{4}{25}$.
- C. $\frac{25}{3}$.
- D. $\frac{25}{4}$.

Câu 22: Nếu tung đồng xu 12 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{7}{12}$.
- B. $\frac{5}{12}$.

C. $\frac{12}{7}$.

D. $\frac{12}{5}$.

Câu 23: Gieo một con xúc sắc 6 mặt 50 lần ta được kết quả như sau:

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần	8	7	3	12	10	10

Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt có số chấm là số lẻ trong 50 lần gieo trên là:

A. $\frac{21}{100}$.

B. $\frac{11}{50}$.

C. $\frac{21}{50}$.

D. $\frac{50}{21}$.

Câu 24: Hàng ngày Sơn đều đi xe bus đến trường. Sơn ghi lại thời gian chờ xe của mình trong 20 lần lên tiếp ở bảng sau:

Thời gian chờ	Dưới 2 phút	Từ 2 phút đến dưới 5 phút	Từ 5 phút đến dưới 10 phút	Từ 10 phút trở lên
Số lần	5	9	4	2

Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Sơn phải chờ xe buýt từ 2 phút đến dưới 5 phút” là:

A. 9.

B. $\frac{1}{5}$.

C. $\frac{5}{20}$.

D. $\frac{9}{20}$.

Câu 25: Một xạ thủ bắn 20 mũi tên vào một tấm bia. Điểm số ở các lần bắn được cho bởi bảng sau:

7	8	9	9	8	10	10	9	8	10
8	8	9	10	10	7	6	6	9	9

Xác suất thực nghiệm để xạ thủ bắn được ít nhất 8 điểm là:

- A. $\frac{14}{20}$.
- B. $\frac{5}{20}$.
- C. $\frac{4}{20}$.
- D. $\frac{16}{20}$.

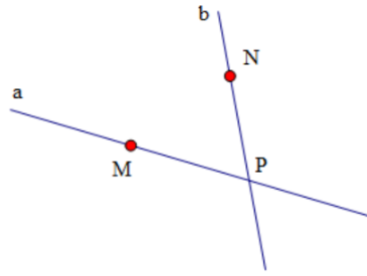
Câu 26: Cho n điểm phân biệt ($n \in \mathbb{N}, n > 2$), trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Cứ qua hai điểm ta vẽ được một đường thẳng. Biết rằng có tất cả 105 đường thẳng. Tính n ?

- A. 15.
- B. 105.
- C. 10.
- D. 25.

Câu 27: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B?

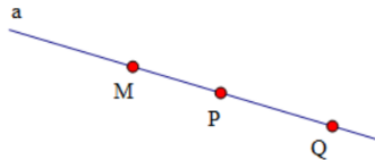
- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. Vô số đường thẳng.

Câu 28: Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?



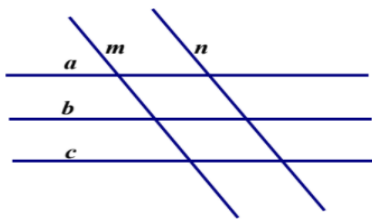
- A. $M \in b$.
- B. $N \in a$.
- C. $P \in a$.
- D. $P \notin b$.

Câu 29: Chọn khẳng định sai trong các khẳng định dưới đây?



- A. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q.
- B. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q.
- C. Hai điểm P, Q nằm cùng phía đối với điểm M.
- D. Hai điểm M, Q nằm khác phía đối với điểm P.

Câu 30: Có bao nhiêu cặp đường thẳng song song trong hình vẽ sau:



- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 31: Ba điểm gọi là thẳng hàng khi:

- A. chúng tạo thành một tam giác.
- B. chúng không tạo thành một tam giác.
- C. chúng không cùng thuộc một đường thẳng.
- D. chúng cùng thuộc một đường thẳng.

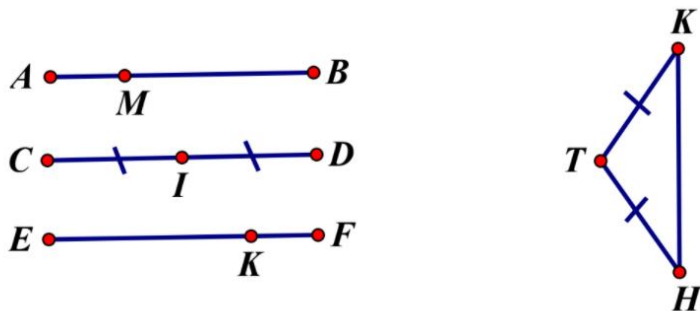
Câu 32: Cho 2017 điểm trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng, qua các điểm ta vẽ các đoạn thẳng, hỏi vẽ được bao nhiêu đoạn thẳng?

- A. 2017.
- B. 2023346.
- C. 2033136.
- D. 33236.

Câu 33. Cho các đoạn thẳng $AB = 4 \text{ cm}$, $CD = 4 \text{ cm}$, $EF = 5 \text{ cm}$. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

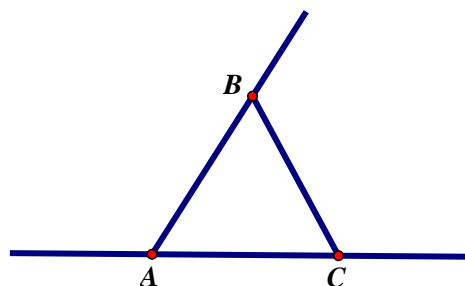
- A. $AB > CD$.
- B. $AB = EF$.
- C. $CD = EF$.
- D. $AB < EF$.

Câu 34: Cho hình vẽ sau. Chọn khẳng định đúng:



- A. M là trung điểm của đoạn thẳng AB.
- B. I là trung điểm của đoạn thẳng CD.
- C. K là trung điểm của đoạn thẳng EF.
- D. T là trung điểm của đoạn thẳng KH.

Câu 35: Cho hình vẽ, cách đọc sai là:



- A. đường thẳng AC.
- B. tia AB.
- C. đoạn thẳng BC.
- D. tia BA.

Câu 36: Cho hai tia đối nhau OA và OB, M và N lần lượt thuộc tia OA, OB. Trong 3 điểm M, O, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

- A. Điểm N.
- B. Điểm O.
- C. Điểm M.
- D. Điểm B.

Câu 37: Cho đoạn thẳng AB. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB và AM, $AN = 1,5\text{cm}$. Đoạn thẳng AB có độ dài là:

- A. $1,5\text{cm}$.
- B. 3cm .
- C. $4,5\text{cm}$.
- D. 6cm .

Câu 38: Cho đoạn thẳng $AB = 10\text{cm}$. Điểm O nằm giữa hai điểm A và B. Gọi M, N theo thứ tự là trung điểm của OA và OB. Độ dài đoạn thẳng MN là:

- A. 20cm .
- B. 5cm .
- C. 10cm .
- D. 5dm .

Câu 39: Nếu A là trung điểm của đoạn thẳng MN thì A nằm giữa 2 điểm M và N và:

- A. $AM = MN$.
- B. $MN = AN$.
- C. $AM = AN$.
- D. $AM > AN$.

Câu 40: Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- Vẽ hai tia phân biệt Ox và Oy chung gốc nhưng không đối nhau, không trùng nhau
- Vẽ đường thẳng aa' cắt hai tia Ox, Oy theo thứ tự tại A và B (khác O)
- Vẽ điểm C nằm giữa hai điểm A và B sau đó vẽ tia Oz đi qua C

Có bao nhiêu tia phân biệt trên hình vẽ?

- A. 6.
- B. 12.
- C. 9.
- D. 15.

ĐÁP ÁN

1. A	2. B	3. A	4. B	5. B	6. D	7. C	8. C	9. D	10. B
11. B	12. A	13. B	14. D	15. B	16. B	17. D	18. C	19. A	20. D
21. A	22. B	23. C	24. D	25. D	26. A	27. A	28. C	29. A	30. D
31. D	32. C	33. D	34. B	35. D	36. B	37. D	38. B	39. C	40. B